TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-DS	*HĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20/3/2025 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-DS ngày 11/3/2025, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (tên viết tắt: PVComBank); Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh Tư - Cán bộ tố tụng - PVComBank.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1989; ĐKTT: Khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Bà Tống Thị N, sinh năm 1988; ĐKTT: Xóm 2, Hoàn Dương, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh HN; Nơi ở hiện nay: Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. (Bà N ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn S và bà Tống Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm tính đến 11/3/2025 là: **837.082.571 đồng** *(Tám trăm ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng)*, trong đó Nợ gốc là: 483.951.071 đồng, lãi trong hạn: 159.139.253 đồng, lãi quá hạn: 193.992.247 đồng.

Kể từ ngày 12/03/2025, ông Trần Văn S, bà Tống Thị N phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 20/2020/HĐTD/PVBHO-18LH ngày 17/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông S, bà N không trả khoản nợ nêu trên, thì PVcombank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ:

01 xe ô tô HUYNDAI TUCSON, màu đen, nhãn hiệu HUYNDAI, dung tích: 1995cm3, số chỗ ngồi 05, số khung: W14BKN016914, số máy: D4HAKU044989, BKS: 19A-280.49 (theo đăng ký xe ô tô số 043606 do phòng CSGT công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/01/2020 mang tên ông Trần Văn S) theo hợp đồng thế chấp số 20/2020/HĐBĐ/PVB-HO-18LH ngày 17/01/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn PVcombank. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông S, bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho PVcombank.

*** Về án phí**: Ông Trần Văn S, bà Tống Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là**: 18.556.000đ** (mời tám triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền tạm ứng đã nộp là: **17.600.000đ** (mười bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu BLTU/23 số 0038943 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS.H. HĐ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Diệu Kim